DANH SÁCH HỌC VIÊN BSNT 38 HỌC MÔN TRIẾT

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Chuyên ngành	Môn học
1	Đoàn Minh Khuy	03/07/1989	Giải phẫu bệnh	Triết học
2	Hoàng Thị Ngọc Mai	28/07/1989	Giải phẫu bệnh	Triết học
3	Trần Duy Thanh	10/05/1989	Giải phẫu bệnh	Triết học
4	Trần Trung Toàn	11/05/1989	Giải phẫu bệnh	Triết học
5	Nguyễn Hữu Đức Anh	07/10/1989	Y sinh học DT	Triết học
6	Nguyễn Thị Vân Anh	03/08/1989	Y sinh học DT	Triết học
7	Nguyễn Sỹ Đức	28/04/1989	Nhi khoa	Triết học
8	Lê Thị Thùy Dung	08/03/1989	Nhi khoa	Triết học
9	Lê Thị Hồng	01/09/1988	Nhi khoa	Triết học
10	Nguyễn Thị Lê	26/04/1989	Nhi khoa	Triết học
11	Trần Thị Anh Thương	10/09/1989	Nhi khoa	Triết học
12	Ngô Thị Huyền Trang	17/11/1989	Nhi khoa	Triết học
13	Nguyễn Thị Vân	29/09/1989	Nhi khoa	Triết học
14	Nguyễn Thị Vân	13/03/1989	Nhi khoa	Triết học
15	Dương Văn Long*	18/02/1989	Nhi khoa	Triết học
16	Mai Thị Giang	02/01/1989	Nhi khoa	Triết học
17	Nguyễn Thị Nga	11/9/1989	Nhi khoa	Triết học
18	Nguyễn Trọng Thành	17/10/1989	Nhi khoa	Triết học
19	Mai Tiến Đạt	04/12/1989	Ung thư	Triết học
20	Ngô Quốc Duy	26/11/1989	Ung thư	Triết học
21	Nguyễn Văn Hà	02/08/1989	Ung thư	Triết học
22	Hoàng Huy Hùng	05/09/1989	Ung thư	Triết học
23	Nguyễn Thị Thanh Loan	17/11/1989	Ung thư	Triết học
24	Nguyễn Thị Thủy	24/01/1989	Ung thư	Triết học
25	Ngô Văn Tỵ	08/08/1989	Ung thư	Triết học
26	Nguyễn Thị Hoa Mai	13/6/1989	Ung thư	Triết học
27	Võ Thị Huyền Trang	16/9/1989	Ung thư	Triết học
28	Đặng Tài Vóc	20/01/1989	Ung thư	Triết học
29	Phạm Thị Quân	25/03/1989	Y học dự phòng	Triết học
30	Lương Tuấn Dũng	24/03/1988	Dinh dưỡng	Triết học

31	Nguyễn Hoài Linh	22/02/1989	Y học Cổ truyền	Triết học
32	Lương Thị Ngọc Yến	01/06/1989	Y học Cổ truyền	Triết học
33	Đào Mạnh Phương	17/11/1989	Hóa sinh	Triết học
34	Nguyễn Viết Chiến	11/10/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
35	Nguyễn Mạnh Minh	13/09/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
36	Nguyễn Thanh Minh	01/12/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
37	Kim Thị Tiến	06/11/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
38	Nguyễn Xuân Nam*	29/07/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
39	Nguyễn Thị Thu Thư*	16/12/1989	Tai Mũi Họng	Triết học
40	Nguyễn Thị Hoa	08/02/1989	Tâm thần	Triết học
41	Nguyễn Trọng Hiến	04/11/1989	Tâm thần	Triết học
42	Nguyễn Thị Ái Vân	10/06/1989	Tâm thần	Triết học
43	Diêm Thị Yến	02/09/1989	Mô phôi	Triết học
44	Trịnh Thị Ngọc Yến	12/09/1989	Mô phôi	Triết học

Ấn định danh sách có: 44 học viên, thuộc 11 chuyên ngành